

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:**Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:****1. Giải pháp kỹ thuật:**

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Bản vẽ và thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường đầy đủ các khu vực: Thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, rào chắn, biển báo, cấp nước thoát nước và cung cấp điện, khu vực chứa vật liệu dùng để PCCC, khu vực tập kết rác thải, nước thải trong quá trình thi công.	Có bản bản vẽ và thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường đáp ứng theo yêu cầu.	Đạt
	Không có bản vẽ hoặc không có thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu, không phù hợp với bản vẽ.	Không đạt
1.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên.	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên.	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường hoặc không có thuyết minh sơ đồ hoặc có thuyết minh sơ đồ nhưng không ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<ul style="list-style-type: none"> - Công tác thi công định vị công trình. - Công tác thi công cấp phối đá dăm; - Công tác thi công lu lèn nền đường; - Công tác thi công mặt đường bê tông nhựa nóng; - Công tác thi công bó vỉa. - Công tác thi công hố ga, phễu ngăn mùi; - Công tác thi công biển báo giao thông; 	Có đề xuất biện pháp thi công (thuyết minh + bản vẽ) đầy đủ, phù hợp biện pháp tổ chức thi công cho các công tác theo yêu cầu.	Đạt
	Không đề xuất biện pháp thi công hoặc có đề xuất biện pháp thi công nhưng không đầy đủ các công tác theo yêu cầu hoặc có đầy đủ các công tác nhưng còn thiếu (thuyết minh hoặc bản vẽ) hoặc biện pháp thi công của một trong các công tác đề xuất không phù hợp.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Kết luận	Được xác định là đạt.	Đạt
	Được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 90 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Có đề xuất thời gian thi công không vượt quá 90 ngày.	Đạt
	Không có đề xuất thời gian thi công hoặc có đề xuất về thời gian thi công nhưng vượt quá 90 ngày.	Không đạt
3.2. Tính phù hợp: Giữa bố trí nhân lực, vật tư, máy móc và tiến độ thi công	Có đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi giữa bố trí nhân lực, máy móc thiết bị và tiến độ thi công. <i>(kèm biểu đồ huy động nhân lực, vật tư và máy móc thiết bị).</i>	Đạt
	Không có hoặc có đề xuất nhưng không phù hợp giữa bố trí nhân lực, vật tư, máy móc thiết bị và tiến độ thi công hoặc không có một trong ba biểu đồ huy động nhân lực, vật tư hoặc máy móc thiết bị.	Không đạt
3.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Được xác định là đạt.	Đạt
	Được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Cách thức quản lý dự án:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Tổ chức quản lý dự án	Có biện pháp tổ chức quản lý dự án hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt
	Không có biện pháp tổ chức quản lý dự án hoặc có biện pháp tổ chức quản lý dự án nhưng không hợp lý,	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	
4.2. Tổ chức quản lý hiện trường	Có biện pháp tổ chức quản lý hiện trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt
	Không có biện pháp tổ chức quản lý hiện trường hoặc có biện pháp tổ chức quản lý hiện trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 4.1, 4.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công cho từng công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng đầy đủ cho các công tác theo yêu cầu hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không đầy đủ các công tác theo yêu cầu hoặc biện pháp bảo đảm chất lượng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào hợp lý, khả thi, phù hợp với hồ sơ thiết kế, hồ sơ quản lý chất lượng và biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với hồ sơ thiết kế, hồ sơ quản lý chất lượng và biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 5.1, 5.2 được	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	xác định là đạt.	
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động: Biện pháp an toàn lao động cho công trình và khu vực lân cận hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện an toàn lao động cho công trình và khu vực lân cận hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có hoặc có biện pháp an toàn lao động cho công trình và khu vực lân cận nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.2. An toàn phòng cháy chữa cháy: Biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy hoặc có biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 6.1, 6.2, 6.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1 Bảo hành.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không có hoặc có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2 Bảo trì	Có đề xuất kế hoạch, quy trình bảo trì công trình trong thời gian bảo hành.	Đạt
	Không có đề xuất kế hoạch, quy trình bảo trì công trình trong thời gian bảo hành.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 7.1, 7.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

8. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:	Nhà thầu phải cam kết không vi phạm các nội dung “a”, “b” và “c” theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
a) Tiến độ thực hiện hợp đồng;	Nhà thầu vi phạm một trong các nội dung “a”, “b” và “c” theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Không đạt
b) Chất lượng công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan;		
c) Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và lý do;		
Kết luận	Được xác định là đạt.	Đạt
	Được xác định là không đạt.	Không đạt

9. Các yếu tố cần thiết khác: Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
9.1 Mức độ đáp ứng vật tư, vật liệu quy định tại mục III.2 – Chương V của E-HSMT.	Có bảng kê vật tư cho công trình có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đầy đủ theo danh mục vật tư thiết bị chủ yếu được quy định tại khoản 1, mục III.2, chương V.	Đạt
	Không có bảng liệt kê danh mục vật tư chủ yếu hoặc có bảng liệt kê danh mục nhưng không đầy đủ hoặc có > 01 vật tư không nêu nguồn gốc xuất	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	xứ theo quy định tại khoản 1, mục III.2, chương V.	
9.2 Các vật tư chính: <ul style="list-style-type: none"> - Xi măng, cát, đá. - Bê tông nhựa. - Cấp phối đá dăm các loại. - Thép các loại. 	Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp có đủ chức năng cung cấp vật tư cho gói thầu.	Đạt
	Không có hợp đồng nguyên tắc hoặc có nhưng không đầy đủ các loại vật tư theo yêu cầu hoặc không có đủ chức năng cung cấp vật tư.	<i>Không đạt</i>
Kết luận	Được xác định là đạt.	Đạt
	Được xác định là không đạt.	<i>Không đạt</i>

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 được đánh giá là đạt, Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính:

Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSĐT để so sánh, xếp hạng các E-HSĐT.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có): Không áp dụng.